

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 972/2026/TLST-HN ngày 16 tháng 7 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu:* Ông Đông Huệ C, sinh ngày 01/9/1992

Căn cước công dân số 079092011996

Địa chỉ thường trú: 81/53 B, Tổ Z, Khu phố F, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Bà Bùi Thị Q, sinh ngày 04/01/1993;

Căn cước công dân số 060193011890

Địa chỉ thường trú: Tổ G, khu phố L, phường M, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: 239 C, Khu phố D, phường Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Đông Huệ C và bà Bùi Thị Q tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 29/09/2015. Trong thời gian đầu cả hai sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã bất đồng quan điểm, tính tình không hoà hợp dẫn đến thiếu sự chia sẻ và quan tâm nhau. Cả hai ông bà đã cố gắng hàn gắn nhưng sự việc không tốt hơn.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/07/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đông Huệ C và bà Bùi Thị Q yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đông Huệ C và bà Bùi Thị Q có 02 con chung là Đông Ngọc C1, sinh ngày 07/10/2015 (nữ) và Đông Ngọc H, sinh ngày 16/09/2016 (nữ). Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận trẻ Đông Ngọc C1 và Đông Ngọc H sẽ do bà Bùi Thị Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Đông Huệ C cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị Q về việc không yêu cầu ông Đông Huệ C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Đông Huệ C và bà Bùi Thị Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Đông Huệ C và bà Bùi Thị Q không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền ông Đông Huệ C và bà Bùi Thị Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003471 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đông Huệ C và bà Bùi Thị Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 3 – TP.HCM;

THẨM PHÁN

- THADS TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 3 – TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.



Phan Thị Thanh Trang